

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo,
giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 12699/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm chỉ đạo, điều hành của UBND huyện năm 2024 và Quyết định số 12689/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Thực hiện Công văn số 489/SLĐTBXH-BTXH ngày 23/02/2023 của Sở Lao động - TB&XH về việc đăng ký chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và Công văn số 1355/UBND-VX ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề (GN-GQVL&ĐTN) trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, tạo sinh kế để hỗ trợ người nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Thông qua các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng và các nhóm dân cư.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2,0%⁽¹⁾ (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,82%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,18%).

- Tạo việc làm cho 4.300⁽²⁾ lao động (trong đó xuất khẩu lao động 40 người).

⁽¹⁾ Bảng tổng hợp định hướng giảm nghèo năm 2024 đính kèm

⁽²⁾ Bảng tổng hợp chỉ tiêu tạo việc làm năm 2024 đính kèm

- Đào tạo nghề cho 380⁽³⁾ lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%.
- Số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 1.650⁽⁴⁾ người, tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 9,42%.
- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế gặp khó khăn.
- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.
- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, chuyển đổi việc làm, đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;
- 100% cán bộ phụ trách công tác GN-GQVL&ĐTN, thông tin và truyền thông ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch triển khai trên địa bàn và đánh giá kết quả thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; có sự tham gia giám sát của Mặt trận, các hội đoàn thể trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Xác định giảm tỷ lệ nghèo đa chiều, nâng cao đời sống của người dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị; chú trọng kết hợp, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với công tác GN-GQVL&ĐTN và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào đời sống; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện.

2. Thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du

⁽³⁾ Bảng tổng hợp chỉ tiêu đào tạo nghề cho người lao động năm 2024 đính kèm

⁽⁴⁾ Bảng tổng hợp chỉ tiêu người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2024 đính kèm

lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thế mạnh của vùng, địa phương, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (*thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác*) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật; tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh. Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng và quy định của pháp luật.

d) Kinh phí thực hiện: 3.222 triệu đồng (vốn Trung ương: 2.802 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 420 triệu đồng)

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) *Nội dung hỗ trợ*: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

d) *Kinh phí thực hiện*: **1.473,8 triệu đồng** (vốn Trung ương: 1.227 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 246,8 triệu đồng).

2.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) *Mục tiêu*: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn huyện.

b) *Đối tượng*: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn huyện.

c) *Nội dung hỗ trợ*: Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi*).

d) *Kinh phí thực hiện*: Theo nguồn kinh phí phân bổ của Sở Y tế.

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

2.3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) *Mục tiêu*: Thực hiện lồng ghép các nguồn kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân sinh sống trên địa bàn huyện; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) *Đối tượng*: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp và nhu cầu đào tạo nghề của người lao động đã được các địa phương khảo sát, đăng ký. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia hỗ trợ đào tạo nghề.

c) *Nội dung hỗ trợ*: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của pháp luật.

d) *Kinh phí thực hiện*: **1.932,97 triệu đồng** (vốn Trung ương: 1.640,97 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 292 triệu đồng) và lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) *Mục tiêu*: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động.

b) *Đối tượng*: Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) *Nội dung hỗ trợ*: Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm.

d) *Kinh phí thực hiện*: **1.042,186 triệu đồng** (vốn Trung ương: 847,186 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 195 triệu đồng).

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

2.4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư, cho xã hội; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

b) *Đối tượng*: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) *Nội dung hỗ trợ*: Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội và các hoạt động khác theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) *Kinh phí thực hiện*: Theo nguồn kinh phí phân bổ của Sở Thông tin và Truyền thông.

2.4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) *Mục tiêu*: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) *Đối tượng*: Người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ

- Phối hợp xây dựng các ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương,

cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

d) Kinh phí thực hiện: 153 triệu đồng (vốn Trung ương: 133 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 20 triệu đồng).

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

2.5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo ở các cấp; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn/khu phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo; chú trọng các nội dung của Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện: 466 triệu đồng (vốn Trung ương: 405 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 61 triệu đồng).

2.5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, quản lý và thực hiện các dự án và các hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp

cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

d) Kinh phí thực hiện: 281 triệu đồng (vốn Trung ương: 245 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 36 triệu đồng).

2.6. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo đúng quy định; các chính sách hỗ trợ về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin*), cụ thể: Thực hiện cấp thẻ BHYT kịp thời, vận động nguồn lực để hỗ trợ người cận nghèo, người dân có mức sống trung bình tham gia BHYT được đầy đủ, góp phần nâng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân theo lộ trình; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ về giáo dục đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; xã hội hóa công tác giảm nghèo, qua việc huy động cộng đồng chung tay hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo đang ở nhà thiếu kiên cố có điều kiện cải thiện lại nhà ở; thực hiện tốt chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tiếp cận nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh và tiếp cận đầy đủ về thông tin, trợ giúp pháp lý miễn phí...

- Thực hiện tốt chính sách cứu trợ đột xuất trên địa bàn như thiên tai, bão lũ, người bị tai nạn, rủi ro,... nhằm giúp các đối tượng gặp khó khăn sớm ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực, thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh gắn với đẩy mạnh nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tăng cường huy động vốn từ các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Tiếp tục huy động sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài huyện tham gia đóng góp Quỹ “*Vì người nghèo*” để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Hàng năm, ngân sách huyện, ngân sách xã, thị trấn bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Kế hoạch GN-GQVL&ĐTN đạt kết quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện để thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN.
2. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng CSXH huyện;
3. Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình, có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu giúp Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Ban Chỉ đạo huyện tổ chức chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện đạt kết quả.

- Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án 2, Tiểu dự án 1 (Dự án 4), Tiểu dự án 2 (Dự án 6) và Dự án 7; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn do đơn vị phụ trách; phối hợp với các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN cho UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu UBND huyện cân đối nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đúng quy định và đạt kết quả; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí đúng quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 3); theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện.

- Hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới gắn với công tác GN-GQVL&ĐTN. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề lĩnh vực nông nghiệp cho lao động nông thôn; hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển ngành nghề truyền thống trên địa bàn huyện.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 6); phối hợp kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện các hoạt động giảm nghèo về thông tin; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác GN-GQVL&ĐTN. Tổ chức đa dạng nhiều loại hình tuyên truyền, phù hợp với từng

loại đối tượng; kịp thời đưa tin, phóng sự tuyên truyền các các mô hình hay, cách thực hiện GN-GQVL&ĐTN hiệu quả để nhân rộng.

5. Phòng Y tế và Trung tâm y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 để cải thiện dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em; chính sách hỗ trợ cho người dân, hộ nghèo tiếp cận thẻ bảo hiểm y tế và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh (*chiều thiếu hụt về y tế và vệ sinh*); hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện.

6. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác theo quy định. Huy động, quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện cho người vay nhanh gọn, phát huy hiệu quả nguồn vốn vay; thường xuyên giám sát việc sử dụng vốn vay, chống thất thoát, phát sinh nợ xấu, đảm bảo vốn vay sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

7. Các phòng, ban, ngành có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với các chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu GN-GQVL&ĐTN năm 2024; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

- Định kỳ, đột xuất, tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; tích cực vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*”, tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về GN-GQVL&ĐTN và an sinh xã hội năm 2024.

- Huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tham gia đóng góp hỗ trợ, giúp đỡ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

9. UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội thực tế ở địa phương xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ GN-

GQVL&ĐTN phù hợp, hiệu quả, chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả Chương trình trên địa bàn; lồng ghép việc thực hiện chương trình GN-GQVL&ĐTN với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác GN-GQVL&ĐTN giai đoạn 2021-2025; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chính sách, dự án thuộc Chương trình GN-GQVL&ĐTN.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện năm 2024, yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo các nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đã đề ra, đồng thời đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- TT HU, HĐND huyện (b/cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận, các hội đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- PGD Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn (t/hiện);
- TV Ban chỉ đạo huyện;
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân